

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA CUNG CẤP VÀ THU THẬP CHỨNG CỨ CỦA ĐƯƠNG SỰ THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM NĂM 2015

## SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF PROVIDING AND COLLECTING EVIDENCE OF THE LITIGANTS IN ACCORDANCE WITH THE PROVISIONS OF THE VIETNAM CIVIL PROCEDURE CODE 2015

*Đinh Thị Hằng\**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 01/10/2021

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/04/2022

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/04/2022

**Tóm tắt:** Trong thời gian qua, vấn đề cung cấp và thu thập chứng cứ của đương sự chưa thực sự được quan tâm nghiên cứu chuyên sâu. Có thể do Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) chưa quy định đầy đủ và chưa có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này, dẫn đến việc áp dụng pháp luật còn có nhiều cách hiểu và thiếu thống nhất. Bài viết này sẽ phân tích và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc cung cấp và thu thập chứng cứ của đương sự, từ đó nhằm hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự về vấn đề này.

**Từ khóa:** Bộ luật tố tụng dân sự; chứng cứ; đương sự; cung cấp và thu thập chứng cứ.

**Abstract:** In recent years, the issue of providing and collecting evidence of the litigants has not been really interested in in-depth research. It is possible that the Civil Procedure Code (CPC) has not fully regulated and has no specific guidance on this issue, leading to many interpretations and inconsistency in the application of the law. This article will analyze and offer some solutions to improve the efficiency of the provision and collection of evidence of the involved parties, thereby completing the civil procedure law on this issue.

**Keywords:** Civil Procedure Code; evidence; litigants; providing and collecting evidence.

### I. Đặt vấn đề

Cung cấp chứng cứ của đương sự trong Tố tụng dân sự (TTDS) là hoạt động TTDS của đương sự trong việc đưa lại cho toà án tất cả những gì mà họ có (tài liệu) của vụ việc dân sự mà toà án đang giải quyết theo trình tự, thủ tục, thời hạn

mà pháp luật TTDS qui định để đương sự chứng minh cho yêu cầu, phản đối yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Đương sự trong tố tụng dân sự là một chủ thể trung tâm của tố tụng dân sự, là thành phần chủ yếu của vụ việc dân sự. Trong suốt quá trình tham gia tố tụng dân

---

\* Khoa Luật - Trường Đại học Mở Hà Nội

sự, đương sự có quyền và nghĩa vụ thu thập, cung cấp chứng cứ cho tòa án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, thực tiễn thời gian qua cho thấy do một số lý do khác nhau mà hiệu quả của việc đương sự cung cấp, thu thập chứng cứ chưa cao. Có thể một trong những nguyên nhân cơ bản của thực trạng này là do BLTTDS chưa có quy định đầy đủ và cũng chưa có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này, dẫn đến việc áp dụng pháp luật trên thực tế còn tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau và thực hiện thiếu thống nhất. Vì vậy, bài viết này sẽ tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực trạng pháp luật hiện hành, thực tiễn áp dụng, trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam về cung cấp, thu thập chứng cứ của đương sự.

## II. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Khái niệm cung cấp chứng cứ và thu thập chứng cứ của đương sự trong Tố tụng dân sự

- Khái niệm cung cấp chứng cứ của đương sự:

Cung cấp chứng cứ của đương sự trong TTDS là hoạt động TTDS của đương sự trong việc đưa lại cho Tòa án tất cả những gì mà họ có hoặc tài liệu của vụ việc dân sự mà tòa án đang giải quyết theo trình tự, thủ tục, thời hạn mà pháp luật TTDS qui định để đương sự chứng minh cho yêu cầu, phản đối yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

- Khái niệm thu thập chứng cứ của đương sự:

Thu thập chứng cứ của đương sự là hoạt động TTDS của đương sự nhằm tìm kiếm, phát hiện, lưu giữ và bảo quản

chứng cứ bằng các biện pháp mà pháp luật TTDS qui định để cung cấp cho tòa án nhằm chứng minh cho yêu cầu, phản đối yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

### 2.2. Cơ sở khoa học của việc quy định cung cấp, thu thập chứng cứ của đương sự trong Tố tụng dân sự

- Bảo đảm quyền tiếp cận công lý của công dân trong TTDS. Trong lĩnh vực TTDS, công lý là sự công bằng trong thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự tại tòa án. Sự công bằng được thể hiện ở các khía cạnh như qui trình TTDS phải đảm bảo đem lại kết quả giải quyết vụ việc công bằng, đúng đắn, khách quan; qui trình TTDS phải bảo đảm sự tương xứng giữa chi phí và lợi ích (vừa bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, vừa đảm bảo giải quyết nhanh chóng với các chi phí không quá tốn kém); qui trình TTDS phải đảm bảo quyền tham gia tố tụng và quyền tự định đoạt của đương sự; qui trình TTDS phải đảm bảo quyền được thông tin của các đương sự; qui trình TTDS phải đảm bảo cho các đương sự được tòa án đối xử với sự tôn trọng. Vì vậy khi tòa án giải quyết vụ việc dân sự, để đương sự có thể tiếp cận công lý thì đương sự phải được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, được biết các chứng cứ của vụ việc dân sự. Tòa án tôn trọng và có trách nhiệm hỗ trợ cho đương sự trong việc thu thập chứng cứ. Do đó, các bên đương sự phải cung cấp cho tòa án tất cả những gì họ thu thập được, phải chuyển giao chứng cứ cho nhau, được thu thập chứng cứ bằng các biện pháp khác nhau nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước tòa án.

- Bảo đảm quyền tranh tụng của đương sự trong TTDS. Bản chất của tranh tụng trong TTDS là việc các bên đương sự được đưa ra, trao đổi các chứng cứ, các căn cứ pháp lý, lập luận, đối đáp lại nhau, tranh luận với nhau trên cơ sở các qui định của pháp luật TTDS để bảo vệ quyền lợi của mình dưới sự giám sát của toà án. Thông qua việc tranh tụng, các tình tiết của vụ án được làm sáng tỏ, toà án nhận thức được sự thật khách quan của vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng để đưa ra pháp quyết. Như vậy để tranh tụng công bằng, bình đẳng thì phải đảm bảo các yêu cầu như: các bên đương sự phải được nhà nước trao đầy đủ các phương tiện pháp lý để thu thập chứng cứ. Bất kỳ ai có hành vi cản trở hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ của đương sự đều phải chịu chế tài; các bên đương sự phải được biết tất cả các yêu cầu, chứng cứ, căn cứ pháp lý và các lý lẽ, lập luận của đối phương cũng như cũng có đủ thời gian để chuẩn bị các chứng cứ, căn cứ pháp lý, lý lẽ để phản bác lại yêu cầu, chứng cứ của đương sự phía bên kia; các bên đương sự cần nhận được sự hỗ trợ về mặt pháp lý từ luật sư và những người khác; các bên đương sự phải được đảm bảo tham gia phiên toà để thực hiện quyền tranh tụng; tại phiên toà tranh tụng, các bên đương sự phải là người giữ vai trò chủ động, tích cực đối với việc xác định sự thật khách quan của vụ án dân sự. Hay nói cách khác, các bên đương sự muôn tranh tụng thì phải có chứng cứ. Điều này chỉ có thể thực hiện được khi mà các bên được thu thập chứng cứ bằng những biện pháp do pháp luật qui định, cung cấp chứng cứ cho toà án và chuyển giao chứng cứ cho nhau.

- Bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong TTDS. Khi đương sự có quyền, lợi ích hợp pháp về dân sự bị vi phạm hay tranh chấp họ có quyền yêu cầu toà án bảo vệ. Song quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự có được bảo vệ hay không phụ thuộc vào việc các đương sự được trao đầy đủ các phương tiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, để đương sự bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp trước toà án thì cần thiết phải có cơ chế bảo đảm cho đương sự thực hiện được các quyền tố tụng của mình. Vì vậy, các đương sự phải được tiến hành thu thập chứng cứ bằng các biện pháp pháp lý đảm bảo cho đương sự có đầy đủ chứng cứ để cung cấp cho toà án. Ngoài ra, tranh chấp, mẫu thuẫn dân sự là của các đương sự họ chính là người hiểu rõ các tình tiết, sự kiện của vụ việc dân sự cũng như có thể nắm giữ các chứng cứ của vụ việc dân sự nên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự cũng như phát huy tính tích cực, chủ động của các đương sự và đảm bảo toà án khách quan, vô tư và công minh trong việc phân xử vụ việc dân sự thì việc cung cấp và thu thập chứng cứ phải thuộc về các bên đương sự.

### III. Phương pháp nghiên cứu

Để có thể nghiên cứu một cách khoa học về vấn đề giải pháp nâng cao hiệu quả thu thập và cung cấp chứng cứ thực hiện bài viết này, tác giả đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

#### 3.1. Phương pháp phân tích

- Phân tích nguồn tài liệu (tạp chí, báo cáo khoa học, tác phẩm khoa học, tài liệu lưu trữ thông tin đại chúng). Mỗi

nguồn tài liệu đều có giá trị riêng biệt, cung cấp cho tác giả những thông tin khoa học liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

- Phân tích tác giả (tác giả trong hay ngoài ngành, tác giả trong cuộc hay ngoài cuộc, tác giả trong nước hay ngoài nước, tác giả đương thời hay quá cố). Mỗi tác giả đều có một góc nhìn riêng biệt về vấn đề nghiên cứu, giúp tác giả có thể tiếp cận vấn đề nghiên cứu theo nhiều phương diện, từ đó có cái nhìn tổng thể về vấn đề nghiên cứu.

- Phân tích nội dung (theo cấu trúc logic của nội dung). Phân tích nội dung giúp tác giả định hướng được các nội dung cơ bản, các vấn đề cần đề cập về đối tượng nghiên cứu.

### **3.2. Phương pháp tiếp thu, kế thừa**

Trên cơ sở các tài liệu chứa đựng thông tin khoa học, các quan điểm khoa học của các nhà khoa học trước đó, tác giả sẽ tiếp thu, kế thừa, phát triển có chọn lọc để đưa vào bài viết với những nội dung phù hợp.

### **3.3. Phương pháp tổng hợp**

Phương pháp tổng hợp là phương pháp liên kết những mặt, những bộ phận, những mối quan hệ thông tin từ các lý thuyết đã thu thập được thành một chỉnh thể thống nhất, từ đó tạo ra một hệ thống lý thuyết mới đầy đủ và sâu sắc về vấn đề nghiên cứu.

Tổng hợp lý thuyết bao gồm những nội dung sau:

- Bổ sung tài liệu sau khi phân tích mà phát hiện thiếu hoặc sai lệch thông tin khoa học.

- Lựa chọn tài liệu, chọn lọc ra những thông tin khoa học cần thiết, đủ để xây dựng luận cứ.

- Sắp xếp tài liệu theo tiến trình xuất hiện sự kiện để nhận dạng động thái; sắp xếp tài liệu theo quan hệ nhân – quả để nhận dạng tương tác.

- Làm tái hiện quy luật. Đây là bước quan trọng nhất trong nghiên cứu tài liệu. Đây cũng chính là mục đích của tiếp cận lịch sử.

- Giải thích quy luật. Công việc này đòi hỏi phải sử dụng các thao tác logic để đưa ra những phán đoán về bản chất các quy luật của sự vật hoặc hiện tượng.

## **IV. Kết quả nghiên cứu**

### **4.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về cung cấp chứng cứ của đương sự trong TTDS Việt Nam**

*Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung qui định tại Điều 6 BLTTDS năm 2015.*

Hiện nay, Điều 6 BLTTDS năm 2015 đã quy định đuwong sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, từ đó bảo vệ quyền, lợi ích của mình. Toà án sẽ đánh giá các tài liệu, chứng cứ đó và quyết định có sử dụng hay không sử dụng các chứng cứ đó cho việc giải quyết các vụ việc dân sự. Tuy nhiên, để phù hợp các qui định tại khoản 2 Điều 75, Điều 91 của BLTTDS năm 2015 thì việc cung cấp, thu thập đương sự để chứng minh cho yêu cầu hoặc phản đối yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp thì Điều 6 BLTTDS cần được, bổ sung về giao nộp chứng cứ của đương sự. Vì thế, Điều 6 BLTTDS cần được sửa đổi, bổ sung như sau:



“Điều 6. Nguyên tắc cung cấp tài liệu, chứng cứ và chứng minh trong TTDS.

1. Đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp tài liệu, chứng cứ cho toà án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp...”

*Thứ hai, sửa đổi, bổ sung về thời hạn cung cấp chứng cứ.*

- *Cần phải hướng dẫn cụ thể thế nào là “lý do chính đáng” tại khoản 4 Điều 96 BLTTDS năm 2015.* Có hướng dẫn về vấn đề này thì mới tạo nên sự thống nhất và tránh sự tùy tiện của thẩm phán trong việc chấp nhận các tài liệu, chứng cứ mà đương sự cung cáo quá thời hạn do có “lý do chính đáng”. Toà án nhân dân tối cao cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn hoặc giải đáp nghiệp vụ về nội dung “lý do chính đáng” tại khoản 4 Điều 96 BLTTDS cũng như tại các điều luật khác của bộ luật theo hướng: Lý do chính đáng là khi có một trong các sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khiến cho đương sự không thể giao nộp tài liệu, chứng cứ đúng thời hạn như thiên tai, dịch bệnh, ốm đau phải đi điều trị, cơ quan, tổ chức, cá nhân đang lưu giữ chứng cứ chưa cung cấp cho đương sự hoặc đương sự không thể biết nên đương sự không thể giao nộp, cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng thời hạn.”

- *Cần qui định rõ chế tài đối với trường hợp đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ quá thời hạn mà không có lý do chính đáng.*

Về nguyên tắc tất cả các tài liệu, chứng cứ của đương sự cung cấp cho toà án mà quá thời hạn do thẩm phán ấn định mà không có lý do chính đáng thì đều không được chấp nhận nhằm nâng cao trách nhiệm của chứng minh của

đương sự, tránh tình trạng các đương sự thiếu trung thực trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ. Tuy nhiên, Toà án cũng có trách nhiệm hỗ trợ thu thập chứng cứ theo quy định của BLTTDS năm 2015. Chính điều này đã làm cho các quy định về thời hạn cung cấp tài liệu, chứng cứ trở thành không còn có ý nghĩa nữa cũng như dẫn đến tình trạng toà án có thể thiếu công bằng, khách quan trong việc thu thập chứng cứ, cố ý làm thiên vị một trong các bên đương sự... Vì vậy, TANDTC cần sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về vấn đề này theo hướng: “*Toà án không được thu thập các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã cung cấp quá thời hạn cung cấp tài liệu, chứng cứ mà không có lý do chính đáng*”

- *Sửa đổi qui định về cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ khi đương sự nộp đơn kháng cáo phúc thẩm.*

Pháp luật cho phép các đương sự được cung cấp bổ sung các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc kháng cáo là có căn cứ và hợp pháp nhưng lại không đưa ra các điều kiện để chấp nhận các tài liệu, chứng cứ đó là không hợp lý. Bởi vì ở thủ tục xét xử sơ thẩm, pháp luật đã qui định giới hạn về thời hạn cung cấp tài liệu, chứng cứ của đương sự nhằm bảo đảm tranh tụng thì không có lý do gì việc cung cấp tài liệu, chứng cứ khi kháng cáo lại được thực hiện một cách thoải mái. Do đó, khoản 8 Điều 272 BLTTDS năm 2015 cần sửa đổi lại theo hướng như sau:

“*Kèm theo đơn kháng cáo, người kháng cáo có thể cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ (nếu có) để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp nếu tài liệu, chứng cứ đó chưa*

*được cung cấp cho toà án cấp sơ thẩm vì có lý do chính đáng hoặc tài liệu, chứng cứ mà đương sự không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ án tại toà án cấp sơ thẩm.”*

*- Cần sửa đổi qui định về cung cấp chứng cứ của đương sự tại toà án cấp phúc thẩm.*

Việc qui định những trường hợp chứng cứ bổ sung được chấp nhận là khi toà án cấp sơ thẩm yêu cầu đương sự giao nộp nhưng đương sự không giao nộp được vì có lý do chính đáng hoặc khi toà án cấp sơ thẩm không yêu cầu đương sự giao nộp không phù hợp và thúc đẩy nghĩa vụ chủ động chứng minh của đương sự. Ngoài ra, Điều 287 BLTTDS năm 2015 chỉ quy định về việc chấp nhận chứng cứ bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm mà không đề cập đến trường hợp này xảy ra ở phiên toà phúc thẩm thì phải giải quyết như thế nào? Thiết nghĩ qui định này cần phải sửa đổi theo hướng như sau:

*“Điều 287. Giao nộp chứng cứ trong thủ tục phúc thẩm.*

*Đương sự có quyền cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ cho toà án cấp phúc thẩm nếu tài liệu, chứng cứ đó chưa được cung cấp ở toà án cấp sơ thẩm vì có lý do chính đáng hoặc tài liệu, chứng cứ mà đương sự không biết được trong quá trình giải quyết vụ án tại toà án cấp sơ thẩm.”*

*- Sửa đổi qui định về cung cấp chứng cứ của đương sự ở thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.*

Hiện nay, qui định về giao nộp bổ sung chứng cứ ở thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm tại Điều 330 BLTTDS năm 2015

được qui định giống Điều 287 BLTTDS năm 2015. Do vậy, Điều 330 cũng cần phải sửa đổi để thống nhất với việc sửa đổi Điều 287. Cụ thể, Điều 330 về bổ sung, xác minh tài liệu, chứng cứ trong thủ tục giám đốc thẩm cần sửa đổi theo hướng như sau:

*“Đương sự có quyền cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ cho người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm nếu tài liệu, chứng cứ đó chưa được cung cấp ở toà án cấp sơ thẩm, toà án cấp phúc thẩm vì có lý do chính đáng hoặc tài liệu, chứng cứ mà đương sự không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ án.”*

*Thứ ba, cần bổ sung qui định về hậu quả pháp lý khi các bên đương sự không đến tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.*

Hiện tại phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được quy định tại các Điều 208 đến Điều 210 BLTTDS năm 2015. Để phiên họp này đạt hiệu quả, đảm bảo các bên đương sự biết được chứng cứ của nhau để chuẩn bị cho việc tranh tụng công khai, bình đẳng, công bằng ở tại phiên toà thì cần thiết phải qui định về hậu quả pháp lý khi các bên đương sự không đến tham gia phiên họp mặc dù đã được toà án thông báo. Theo đó, nếu các bên đương sự không đến tham gia phiên họp mà không có ý do chính đáng thì các tài liệu, chứng cứ chưa được các bên tiếp cận, công khai ở tại phiên họp sẽ không được toà án chấp nhận. Trong trường hợp đương sự có lý do chính đáng không đến phiên họp thì không phải là lý do miễn nghĩa vụ chuyển giao tài liệu, chứng cứ cho đương sự phía bên kia. Trong trường hợp đương sự không thực hiện nghĩa vụ

chuyên giao tài liệu, chứng cứ cho đương sự phía bên kia thì đương sự sẽ phải chịu hậu quả pháp lý do không thực hiện nghĩa vụ này.

*Thứ tư, bổ sung hướng dẫn thủ tục giao nhận chứng cứ ở thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.*

Theo quy định của luật tổ chức TAND năm 2014, hệ thống toà được tổ chức thành 4 cấp (Toà án nhân dân tối cao, Toà án nhân dân cấp cao, toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân cấp huyện) chứ không phải 3 cấp như trước đây (Toà án nhân dân tối cao, toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân cấp huyện). Theo đó, toà án nhân dân cấp tỉnh không có quyền giám đốc thẩm, tái thẩm đối với các bản án, quyết định của toà án cấp sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật. Hiện nay, các hướng dẫn về thủ tục giao nhận chứng cứ như qui định tại Nghị quyết 04/2012/NQ-HĐTP trước đây chỉ phù hợp với toà án cấp sơ thẩm và phúc thẩm. Vì vậy, thủ tục giao nhận tài liệu, chứng cứ ở thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm cần được hướng dẫn cụ thể hơn.

*Thứ năm, bổ sung hướng dẫn về thủ tục giao nộp tài liệu, chứng cứ bằng phương tiện điện tử.*

Trước đây, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐTP thì một trong các điều kiện để các đương sự khởi kiện, gửi tài liệu chứng cứ cho toà án bằng phương tiện điện tử là đương sự phải có chữ ký điện tử. Tuy nhiên, để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện thủ tục này thì cần có thêm các phương pháp định danh chính xác người gửi đơn khởi kiện và gửi tài liệu, chứng cứ cho toà án. Theo đó, người gửi đơn cần xác thực bằng số điện thoại, bằng mã xác thực OTP, xác

thực bằng công nghệ sinh trắc học; người gửi đơn khởi kiện có thể đăng ký vào hệ thống hoá dữ liệu quốc tế...

#### **4.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về thu thập chứng cứ của đương sự trong TTDS**

*Thứ nhất, cần bổ sung thêm các biện pháp thu thập chứng cứ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo khoản 1 Điều 97 BLTTDS năm 2015 cho phù hợp với các qui định khác của BLTTDS.*

Bên cạnh các biện pháp thu thập chứng cứ được qui định tại Khoản 1 Điều 97 BLTTDS năm 2015, đương sự còn có thể thu thập chứng cứ từ các biện pháp khác như: yêu cầu đương sự khác hoặc người đại diện hợp pháp của họ nộp bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của vụ việc, tự mình yêu cầu giám định, các bên đương sự thoả thuận về giá của tài sản tranh chấp hoặc tự thảo thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản. Do đó, cần bổ sung thêm các biện pháp nêu trên vào khoản 1 Điều 97 BLTTDS năm 2015.

*Thứ hai, cần quy định rõ biện pháp yêu cầu toà án thu thập chứng cứ hoặc được bắt đầu thực hiện từ thời điểm cá nhân, cơ quan, tổ chức nộp đơn khởi kiện ra toà án.*

Để đảm bảo đương sự có đầy đủ chứng cứ chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc tranh chấp tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, biện pháp yêu cầu toà án thu thập chứng cứ của đương sự nên được thực hiện từ thời điểm khi cá nhân, cơ quan, tổ chức nộp đơn khởi kiện ra toà án. Hay nói cách khác toà án thu thập chứng cứ bắt đầu từ thời điểm cá nhân, cơ quan, tổ chức nộp đơn khởi kiện ra toà án.

*Thứ ba,, cần qui định rõ về phương thức gửi tài liệu, chứng cứ mà đương sự cần phải gửi cho đương sự khác.*

Bộ luật TTDS năm 2015 hoặc các văn bản hướng dẫn thi hành cần phải qui định rõ phương thức gửi tài liệu, chứng cứ giữa các đương sự là một trong các phương thức cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng: trực tiếp, gửi qua đường bưu chính hoặc thông qua các phương tiện điện tử.

*Thứ tư, cần qui định rõ về quyền thu thập chứng cứ của người đại diện của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trước khi tranh chấp, yêu cầu dân sự được toà án thụ lý, giải quyết.*

Theo qui định của BLTTDS năm 2015 để đơn khởi kiện, yêu cầu của đương sự được toà án thụ lý, giải quyết đương sự phải gửi kèm theo đơn khởi kiện, đơn yêu cầu các tài liệu, chứng cứ để chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Trường hợp vì lý do khách quan mà người khởi kiện không thể nộp đầy đủ tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện thì họ phải nộp tài liệu, chứng cứ hiện có để chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm. Người khởi kiện bổ sung hoặc giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ khác theo yêu cầu của toà án trong quá trình giải quyết vụ án. Thực tế cho thấy rất nhiều trường hợp, đương sự không đủ khả năng thu thập chứng cứ để nộp kèm theo đơn khởi kiện, đơn yêu cầu. Sự thiếu hợp tác của cá nhân, cơ quan, tổ chức đang lưu giữ chứng cứ, tài liệu, dẫn đến khó khăn cho đương sự khi thực hiện việc khởi kiện. Do đó, đương sự cần đến sự trợ giúp của người đại diện

hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Vì vậy, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần có văn bản qui định rõ trong trường hợp cá nhân, pháp nhân có văn uỷ quyền hay có hợp đồng dịch vụ pháp lý với luật sư, trợ giúp viên pháp lý hay các chủ thể khác đủ điều kiện trở thành người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo Điều 75 của BLTTDS năm 2015 thì họ có quyền thực hiện việc thu thập chứng cứ như đương sự.

## V. Kết luận

Vấn đề về cung cấp và thu thập chứng cứ trong tố tụng dân sự là một vấn đề cần được nghiên cứu một cách khoa học từ phương diện lý luận đến thực tiễn để khi cần phải xử lý vấn đề này thì việc xử lý này được dựa trên những cơ sở pháp lý cụ thể, hợp tình, hợp lý. Qua đó tác giả đã đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả của việc cung cấp và thu thập chứng cứ trong tố tụng dân sự nhằm hướng đến hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam trong thời gian tới.

### Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam năm 2015.
- [2]. Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2015.
- [3]. Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam năm 2015 của chủ biên PGS.TS Trần Anh Tuấn.
- [4]. Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam, NXB. Hải Phòng, năm 2021.
- [5]. Nguyễn Thị Hoài Phương (2015), Bình luận những điểm mới trong BLTTDS năm 2015, Nxb Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam.

**Địa chỉ tác giả: Khoa Luật - Trường Đại học Mở Hà Nội**

**Email: hangdt@hou.edu.vn**



